

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TẤN**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/11/1988; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Vạn Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 6.20, tầng 6, tòa S3.02, Khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, Tổ 16, Khu phố Long Hòa, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0968720722;

E-mail: nguyentan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02 năm 2019 đến nay: Giảng viên khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại cơ quan: (84-028) 37755036

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): -

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): -

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 04 năm 2012; số văn bằng: 376XD07; ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 11 năm 2014; số văn bằng: CH14-0765; ngành: Kỹ thuật Xây dựng; chuyên ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 9 năm 2018; số văn bằng: KOHAKU 4516; ngành: Quản lý đô thị; chuyên ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Kyoto, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Xây dựng - Kiến trúc.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

[1]. Cơ học đất (*Soil mechanics*)

[2]. Kỹ thuật móng cọc (*Pile foundation engineering*)

[3]. Phương pháp số trong địa kỹ thuật (*Numerical methods in geomechanics*)

[4]. Tính toán thông minh trong kỹ thuật xây dựng (*Smart computing in civil engineering*)

[5]. Phân tích độ tin cậy trong các kết cấu địa kỹ thuật (*Reliability analysis in geo-structures*)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn chính 02 nghiên cứu sinh;
- Đang chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ NAFOSTED tài trợ;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố 45 bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã đăng ký 01 Bằng sáng chế (đã được chấp nhận Đơn hợp lệ bởi Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023;
- Danh hiệu Lao động tiên tiến năm học 2023-2024;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Theo tiêu chuẩn nhà giáo:
 - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực khách quan trong nghiên cứu khoa học, trong đào tạo, và trong các hoạt động chuyên môn;
 - Có chuyên môn được đào tạo phù hợp với liên ngành Kiến trúc-Xây dựng;
 - Có lý lịch bản thân rõ ràng;
 - Có sức khỏe tốt, đảm bảo yêu cầu công việc;
 - Có tinh thần đoàn kết thân ái, luôn nhiệt tình giúp đỡ đồng nghiệp.
- Theo nhiệm vụ nhà giáo
 - Hoàn thành tốt đạt và vượt yêu cầu nhiệm vụ của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
 - Nghiêm chỉnh chấp hành tốt quy định của Pháp luật và của Nhà Trường;
 - Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học;
 - Có đủ năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) phục vụ nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; giảng dạy chuyên môn và hướng dẫn nghiên cứu sinh bằng tiếng Anh (chương trình Chất lượng cao bậc đại học và chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 3 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	-	-	-	6	90	45	135/324.5/270
2	2019-2020				12	225	90	315/632.5/270
3	2020-2021	-	-	-	6	270	120	390/572/275
4	2021-2022	-	-	-	10	180	30	210/483/275
03 năm học cuối								
5	2022-2023	-	-	-	13	382.5	27.5	410/656/275
6	2023-2024	-	-	2	11	300	75	375/647/275
7	2024-2025	-	-	-	4	157.5	285	442.5/530.5/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; tại nước: Nhật Bản năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng (chương trình Chất lượng cao bậc đại học và chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng).

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải:

Tham gia nhiều hội thảo quốc tế trong đó viết và trình bày báo cáo khoa học bằng Tiếng Anh;

Phản biện (*peer-review*) cho nhiều tạp chí ISI uy tín (*ACI Struct. J., ACI Mater. J., Can. Geotech. J., Rock Mechanics and Geotechnical Engineering, Acta Geotech., Appl. Soft Comput., Adv. Eng. Inform., J. Comput. Civ. Eng., Soil Dyn. Earthq. Eng., ...*).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL iBT

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Trần Hưng Thịnh		X	X		2023-2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	04/7/2024
2	Tuetakoun Aphisith		X	X		2023-2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	27/9/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	không có						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu sức chịu tải cực hạn của cọc khoan nhồi tiết diện lớn dựa trên kết quả thí nghiệm thử tải O-cell	CN	FOSTECT. 2022.06 Cấp cơ sở	10/2022 đến 8/2024 (22 tháng)	19/3/2024 ĐẠT
2	Nghiên cứu sức chịu tải móng nông sử dụng phương pháp phân tích đẳng hình học và học máy	CN	FOSTECT. 2024.12 Cấp cơ sở	07/2024 đến 07/2025 (12 tháng)	19/5/2025 ĐẠT

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ứng viên đã công bố tổng cộng **45** bài báo và báo cáo khoa học trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo có chỉ số khoa học, bao gồm các tạp chí quốc tế uy tín và các tạp chí trong nước có mã số ISSN. Trong đó, có **36** bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE; 3 báo cáo khoa học được trình bày tại các hội thảo quốc tế có trong cơ sở dữ liệu Scopus; và 3 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước.

Kể từ khi được công nhận học vị Tiến sĩ vào tháng 9 năm 2018, ứng viên đã công bố 35 bài báo trên các tạp chí SCIE, phần lớn thuộc nhóm Q1 và có chỉ số ảnh hưởng (Impact Factor) lớn hơn 3. Trong số này, ứng viên là tác giả chính của 31 bài báo.

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đánh giá ảnh hưởng của hệ số trọng lượng riêng của đất lên sức chịu tải của móng băng trên cơ sở lời giải phân tích giới hạn tích hợp phương pháp số đẳng hình học (Phụ lục II)	3		Tạp Chí Xây dựng ISSN: 0866-8762		0	9.2013, 95-99	09, 2013
2	Estimation of bearing capacity factor N_q by upper bound limit analysis integrated isogeometric and mathematical optimization (Phụ lục II)	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708x		0	51 (4B), 290-299	10, 2013
3	Stress distribution in elastic embankment using isogeometric analysis under Bézier extraction https://doi.org/10.3208/jgssp.v04.j17	4	X	Japanese Geotechnical Society Special Publication ISSN: 2188-8027		0	4 (4), 78-83	06, 2016
4	Numerical investigation of stress dip in embankments using elastic model based on isogeometric analysis method https://doi.org/10.2208/jscej.am.74.I_349	4	X	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. A2 (Applied Mechanics (AM)) ISSN: 2185-4661		0	74 (2), I_349-I_360	08, 2018
5	Stress distribution in conical sand heaps at incipient failure under active and passive conditions https://doi.org/10.1016/j.ijsoistr.2018.04.001	4	X	International Journal of Solids and Structures ISSN: 1879-2146	ISI (SCIE) (IF: 3.4, Q1)	3	168, 1-12	08, 2019
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Experimental realization of incipient active failure in sand heap by seismic loading	3		Granular Matter ISSN: 1434-7636	ISI (SCIE)	1	22, 39	03, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/s10035-020-1007-2				(IF: 2.3, Q1)			
7	Plastic behaviors of asymmetric prismatic sand heaps on the verge of failure https://doi.org/10.1016/j.mechmat.2020.103624	2	X	Mechanics of Materials ISSN: 1872-7743	ISI (SCIE) (IF: 3.4, Q1)	1	151, 103624	12, 2020
8	Arching effect in sand piles under base deflection using geometrically non-linear isogeometric analysis https://doi.org/10.12989/gae.2021.26.4.369	2	X	Geomechanics and Engineering ISSN: 2092-6219	ISI (SCIE) (IF: 2.5, Q2)	1	26 (4), 369-384	08, 2021
9	A novel direct SPT method to accurately estimate ultimate axial bearing capacity of bored PHC nodular piles with 81 case studies in Vietnam https://doi.org/10.1016/j.sandf.2022.101163	6	X	Soils and Foundations ISSN: 2524-1788	ISI (SCIE) (IF: 3.3, Q1)	15	62 (4), 101163	08, 2022
10	Passive earth pressures with sloping backfill based on a statically admissible stress field https://doi.org/10.1016/j.compggeo.2022.104857	1	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE) (IF: 5.3, Q1)	4	149, 104857	09, 2022
11	Prediction of axial load bearing capacity of PHC nodular pile using Bayesian regularization artificial neural network https://doi.org/10.1016/j.sandf.2022.101203	5	X	Soils and Foundations ISSN: 2524-1788	ISI (SCIE) (IF: 3.3, Q1)	20	62 (5), 101203	10, 2022
12	Evaluation of residual flexural strength of corroded reinforced concrete beams using convolutional long short-term memory neural networks https://doi.org/10.1016/j.istruc.2022.10.103	5	X	Structures ISSN: 2352-0124	ISI (SCIE) (IF: 3.9, Q1)	7	46, 899-912	12, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Statically Admissible Stress Fields in Conical Sand Valleys and Heaps: A Validation of Haar-von Kármán Hypothesis https://doi.org/10.1061/IJGN AI.GMENG-7863	1	X	International Journal of Geomechanics ISSN: 1943-5622	ISI (SCIE) (IF: 3.3, Q1)	2	23 (2), 0402228 6	11, 2022
14	An exact solution of active earth pressures based on a statically admissible stress field https://doi.org/10.1016/j.compgeo.2022.105066	1	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE) (IF: 5.3, Q1)	7	153, 105066	01, 2023
15	Corrosion effect on bond behavior between rebar and concrete using Bayesian regularized feed-forward neural network https://doi.org/10.1016/j.istruc.2023.03.128	5	X	Structures ISSN: 2352-0124	ISI (SCIE) (IF: 3.9, Q1)	10	51, 1525-1538	05, 2023
16	Analytical model for consolidation and bearing capacity of soft soil stabilized by combined PVD-deep cement mixing columns https://doi.org/10.1007/s10064-023-03287-0	4		Bulletin of Engineering Geology and the Environment ISSN: 1435-9537	ISI (SCIE) (IF: 3.7, Q1)	5	82, 286	06, 2023
17	Bidirectional load test in HoChiMinh City: a case history and lessons learned https://doi.org/10.1088/1757-899X/1289/1/012091	2	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-899X		0	1289, 012091	8, 2023
18	Coupling isogeometric analysis with deep learning for stability evaluation of rectangular tunnels https://doi.org/10.1016/j.tust.2023.105330	5	X	Tunnelling and Underground Space Technology ISSN: 1878-4364	ISI (SCIE) (IF: 6.7, Q1)	7	140, 105330	10, 2023
19	Soft computing for determining base resistance of super-long piles in soft	4	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE)	17	162, 105707	10, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q1)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	soil: A coupled SPBO-XGBoost approach https://doi.org/10.1016/j.comgeo.2023.105707				(IF: 5.3, Q1)			
20	Revisiting Active and Passive Earth Pressure Problems using Three Stability Factors https://doi.org/10.1016/j.comgeo.2023.105759	2	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE) (IF: 5.3, Q1)	2	163, 105759	11, 2023
21	Undrained sinkhole stability of circular cavity: a comprehensive approach based on isogeometric analysis coupled with machine learning https://doi.org/10.1007/s11440-024-02266-3	5	X	Acta Geotechnica ISSN: 1861-1133	ISI (SCIE) (IF: 5.6, Q1)	5	19, 5561-5583	02, 2024
22	Enhanced earth pressure determination with negative wall-soil friction using soft computing https://doi.org/10.1016/j.comgeo.2024.106086	3	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE) (IF: 5.3, Q1)	5	167, 106086	03, 2024
23	Passive earth pressure in sand on inclined walls with negative wall friction based on a statically admissible stress field https://doi.org/10.1007/s11440-024-02278-z	2	X	Acta Geotechnica ISSN: 1861-1133	ISI (SCIE) (IF: 5.6, Q1)	1	19, 5685-5709	03, 2024
24	Innovative numerical modeling for predicting soil relaxation in the design of twin circular culverts https://doi.org/10.1038/s41598-024-58507-8	4	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	2	14, 7689	04, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Unraveling seismic uplift behavior of plate anchors in frictional-cohesive soils: A comprehensive analysis through stability factors and machine learning https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2024.116987	3	X	Ocean Engineering ISSN: 1873-5258	ISI (SCIE) (IF: 4.6, Q1)	2	297, 116987	4, 2024
26	Bidirectional static loading tests on barrette piles. A case history from Ho Chi Minh City, Vietnam https://doi.org/10.1139/cgj-2023-0098	2	X	Canadian Geotechnical Journal ISSN: 1208-6010	ISI (SCIE) (IF: 3.0, Q1)	1	61(5), 872- 884	05, 2024
27	Robust prediction of workability properties for 3D printing with steel slag aggregate using bayesian regularization and evolution algorithm https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2024.136470	4	X	Construction and Building Materials ISSN: 1879-0526	ISI (SCIE) (IF:7.4, Q1)	9	431(14), 136470	06, 2024
28	Optimizing load-displacement prediction for bored piles with the 3mSOS algorithm and neural networks https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2024.117758	4	X	Ocean Engineering ISSN: 1873-5258	ISI (SCIE) (IF: 4.6, Q1)	9	304, 117758	07, 2024
29	Axial Load-Bearing Capacity Solutions of PHC Nodular Pile: A New Advancement in Vietnam Engineering Practice https://doi.org/10.1007/978-981-99-9722-0_10	4	X	Proceedings of the 5th International Conference on Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development (GEOTEC 2023) Springer	Scopus	0	Lecture Notes in Civil Engineering (LNCE), vol 395, 167-176	07, 2024
30	Building up a Dataset for Investigation of the Load Transfer Mechanism of	4	X	Proceedings of the 5th International Conference on Geotechnics for	Scopus	0	Lecture Notes in Civil Engineer	7, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Bored Piles from Case Histories in Vietnam https://doi.org/10.1007/978-981-99-9722-0_15			Sustainable Infrastructure Development (GEOTEC 2023) Springer			ing (LNCE), vol 395, 167-176	
31	An effective optimum design for passive viscous damping control using FVDs/VWDs in multi-story buildings https://doi.org/10.1016/j.istruc.2024.107004	4		Structures ISSN: 2352-0124	ISI (SCIE) (IF: 3.9, Q1)	4	67, 107004	09, 2024
32	Passive earth pressure on vertical rigid walls with negative wall friction coupling statically admissible stress field and soft computing https://doi.org/10.1038/s41598-024-72094-8	3	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	2	14, 21322	09, 2024
33	Predicting load-displacement of driven PHC pipe piles using stacking ensemble with Pareto optimization https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2024.118574	4	X	Engineering Structures ISSN: 1873-7323	ISI (SCIE) (IF:5.6, Q1)	3	316, 118574	10, 2024
34	Synergistic integration of isogeometric analysis and data-driven modeling for enhanced strip footing design on two-layered clays: Advancing geotechnical engineering practices https://doi.org/10.1016/j.enganabound.2024.105880	5	X	Engineering Analysis with Boundary Elements ISSN: 1873-197X	ISI (SCIE) (IF:4.2, Q1)	3	167, 105880	10, 2024
35	Optimizing flexural strength of RC beams with recycled aggregates and CFRP using machine learning models https://doi.org/10.1038/s41598-024-79287-1	6	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	1	14, 28621	11, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Optimizing axial bearing capacity estimation of pre-bored grouted planted nodular (PGPN) pile: Enriched dataset and genetic algorithm approach https://doi.org/10.46326/JMES.2024.65(6).10	5	X	Journal of Mining and Earth Sciences ISSN: 1859-1469		0	65(6), 99-123	12, 2024
37	Probabilistic assessment of passive earth pressures considering spatial variability of soil parameters and design factors https://doi.org/10.1038/s41598-025-87989-3	4	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	1	15, 4752	02, 2025
38	Stability of rectangular tunnels in cohesive-frictional soil under surcharge loading using isogeometric analysis and Bayesian neural networks https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2024.103861	5	X	Advances in Engineering Software ISSN: 1873-5339	ISI (SCIE) (IF: 4.0, Q1)	3	201, 103861	03, 2025
39	Probabilistic analysis of active earth pressures in spatially variable soils using machine learning and confidence intervals https://doi.org/10.1038/s41598-025-93091-5	5	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	0	15, 8823	03, 2025
40	A novel closed-form solution for circular tunnels in cohesive-frictional soils using isogeometric analysis, upper bound limit analysis, and soft computing https://doi.org/10.1016/j.comgeo.2025.107104	5	X	Computers and Geotechnics ISSN: 1873-7633	ISI (SCIE) (IF: 5.3, Q1)	2	180, 107104	04, 2025
41	Pile Foundation Engineering in Vietnam: An Overview of Recent Advancements	5	X	Proceedings of the 3rd Vietnam Symposium on Advances in	Scopus	0	Lecture Notes in Civil Engineering	04, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q1)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/978-981-96-3912-0_43			Offshore Engineering (VSOE 2024)			(LNCE), vol 590	
42	Predicting the uplift capacity of circular anchors in frictional-cohesive soils using Kolmogorov-Arnold networks https://doi.org/10.1038/s41598-025-98945-6	5	X	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI (SCIE) (IF: 3.8, Q1)	0	15, 14549	04, 2025
43	Probabilistic Stability Analyses of Active Shallow Trapdoor in Spatially Random Sand https://doi.org/10.1016/j.probengmech.2025.103770	4		Probabilistic Engineering Mechanics ISSN: 1878-4275	ISI (SCIE) (IF:3.0, Q1)	0	80, 103770	04, 2025
44	Sustainable foundation design: Hybrid TLBO-XGB model with confidence interval enhanced load-displacement prediction for PGPN piles https://doi.org/10.1016/j.aei.2025.103288	4	X	Advanced Engineering Informatics ISSN: 1873-5320	ISI (SCIE) (IF: 8.0, Q1)	0	65 (Part C), 103288	05, 2025
45	Hybrid machine learning for predicting hydration heat in pipe-cooled mass concrete structures https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2025.141558	3	X	Construction and Building Materials ISSN: 1879-0526	(SCIE) (IF:7.4, Q1)	0	481, 141558	06, 2025

- Trong đó: 31 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 7-15; 18-28; 32-35; 37-40; 42; 44-45 trong đó có 30 bài Q1.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ đại học –Ngành Kỹ thuật xây dựng: Chương trình tiêu chuẩn, Chất lượng cao; Chương trình đại học bằng Tiếng Anh Chương trình liên kết đào tạo quốc tế.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	
2	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ thạc sĩ – Ngành Kỹ thuật xây dựng.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2941/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	
3	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ tiến sĩ – Ngành Kỹ thuật xây dựng.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2950/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	
4	Nhóm tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn ASIIN – Nhóm ngành xây dựng (bậc thạc sĩ) để chuẩn bị cho việc kiểm định trực tiếp Chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn ASIIN trong tháng 05/2023.	Thành viên Nhóm tự đánh giá chương trình đào tạo (SAR)	64/QĐ-TĐT, 10/01/2022	Đoàn đánh giá ngoài (on-site) của ASIIN (họp ngày 22- 23/5/2023)	Kế hoạch số 612/KH-TĐT, 15/3/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Tấn